

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN THỨ 47 NĂM HỌC 2025-2026
TỪ 08/6/2026 ĐẾN 14/6/2026

1. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD	Thứ 2 Ngày 08/6/26		Thứ 3 Ngày 09/6/26		Thứ 4 Ngày 10/6/26		Thứ 5 Ngày 11/6/26		Thứ 6 Ngày 12/6/26		Thứ 7 Ngày 13/6/26		Chủ nhật 14/6/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1													
	2													
	3													
T13	1													
	2													
	3													
	4													
T12	1			Y3C+D SKMT										
	2													
	3		Y3G+H Dịch tễ		Y3I+K Dịch tễ									
	4				Y4GN2 NN									
T11	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
	6													
T10	1													
	2	Y4G GB		Y4G GB	YHDP2 DCXK-	Y4G GB		Y4G GB		Y4G GB				
	3	GB Nội		GB Nội		GB Nội		GB Nội		GB Nội				
	4	Y3A GB		Y3A GB		Y3A GB		Y3A GB		Y3A GB				
	5													
	6					Y3F1 NN								
T9	1													
T7	2	Y4H NNPL				Y4H NNPL				Y4H NNPL				
	3	Y3F1 NN	Đ.D3A CCHS			Đ.D3A CCHS				Đ.D3A CCHS				
	4	Y3F2 NN	Đ.D3B Đ.DTK	Đ.D3B Đ.DTK			Y3F2 NN	Đ.D3B Đ.DTK		Đ.D3B Đ.DTK				
	5	GB Nội		GB Nội		GB Nội		GB Nội		GB Nội				
	6	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT			
	1	Y4F GB		Y4F GB		Y4F GB		Y4F GB		Y4F GB				
T7	2	Đ.D1C Hóa sinh	Y5G YHGD		Y5G YHGD		Y5G YHGD		Y5G YHGD					

GD	Thứ 2 Ngày 08/6/26		Thứ 3 Ngày 09/6/26		Thứ 4 Ngày 10/6/26		Thứ 5 Ngày 11/6/26		Thứ 6 Ngày 12/6/26		Thứ 7 Ngày 13/6/26		Chủ nhật 14/6/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
3	Y3C GB	CK1 LT Ngoại TH	Y3C GB	CK1 LT Ngoại TH	Y3C GB	CK1 LT Ngoại TH	Y3C GB	CK1 LT Ngoại TH	Y3C GB	CK1 LT Ngoại TH	Y4GN1 NN			
4				CK1 LT HSSS		CK1 LT HSSS		CK1 LT HSSS		CK1 LT HSSS				
5		BSNT TRNH		CK1 LT TK		BSNT GPB		CK1 NN (F)						
T6	1	YCT5 GB	CK1 LT Sân	YCT5 GB	CK1 LTPTHH	YCT5 GB	CK1 LTPTHH	YCT5 GB	CK1 LT GPB	YCT5 GB	CK1 LT			
	2	YCT4 GB	CK1 LT Nội BH	YCT4 GB	CK1 Nội	YCT4 GB	CK1 Nội	YCT4 GB	CK1 Nội	YCT4 GB	CK1 Nội			
	3	DP4 GB		DP4 GB	CK1 LT-HP1	DP4 GB	CK1 LT HP1	DP4 GB	BSNT GPB	DP4 GB	CK1 NN (G)			
	4		CK1 LT Ngoại		CK1 LT HSCC		CK1 LT Ngoại		CK1 LT HSCC		CK1 LT TK			
	5		CK1 LT HSSS		CK1 LT Ngoại		BSNT HSCC				BSNT HSCC			
	6				CK1 LT Sân		CK1 LT Sân		CK1 LT Sân		CK1 LT Sân			

2. Giảng đường Nhà D (NHÀ 7 TẦNG – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

GD	Thứ 2 Ngày 08/6/26		Thứ 3 Ngày 09/6/26		Thứ 4 Ngày 10/6/26		Thứ 5 Ngày 11/6/26		Thứ 6 Ngày 12/6/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
7	P.D7.03 (100)									
	P.D7.02 (80)									
	P.D7.01 (80)									

3. Lịch thi trắc nghiệm khách quan (Tầng 4-5, Nhà A -Nhà 15 tầng)

GD	Thứ 2 Ngày 08/6/26		Thứ 3 Ngày 09/6/26		Thứ 4 Ngày 10/6/26		Thứ 5 Ngày 11/6/26		Thứ 6 Ngày 12/6/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
<i>Phòng Test 1 (Tầng 4 nhà A)</i>	XN2A: GPB(40) Đ.D3A: Đ.DTK(40) Y1A: Triết(60)	YCT1A: ĐKKC(80) Y5C: KT Truyền nhiễm(20) Y3C: KT SKMT(20)	Y2B: DCXK(60) Y2F: DCXK(60) Y1C: Triết(60)	XN3: Huyết hoc 2 (60) D4C: LTSXT(60) Đ.D1B: GP2(40)	Y1I: NN1(60) D2A: TVD(60) Đ.D2C: QLĐ.D(60)	Đ.D2A: Đ.DCB2(60) YDP4: KT Sân (20) Y3D: THYK Ngoại (60)	Đ.D2C: Đ.DCB2(60) Y2A: CNXHKKH(60)	Y4E: Nội(60) D3B: Bảo chế(60) Y1E: Triết(60)	Y1G: NN1(60) Y2C: CNXHKKH(60) Y2K: CNXHKKH(60)	Y3A: THYK Ngoại(60)
<i>Phòng Test 2 (Tầng 4 nhà A)</i>	XN2B: GPB(40) XN1A: GP(60) Y1G: Triết(60)	YCT1B: ĐKKC(80) XN3: SHPT(40)	Y2C: DCXK(60) D4A: LTSXT(60)		Y1K: NN1(60) D2B: TVD(60) Y1B: Triết(60)	Đ.D2B: Đ.DCB2(60) D2C: TVD(60) Y1P: Triết(60)	Đ.D2D: Đ.DCB2(60) Y2B: CNXHKKH(60)	Y4G: Sân(60) D3A: Bảo chế(60) Y1F: Triết(60)	Y1H: NN1(60) Y2D: CNXHKKH(60) Y2I: CNXHKKH(60)	Y3F: SKMT(60) D1A: GP(40) D3C: Bảo chế (60)
<i>Phòng Test 3 (Tầng 5 nhà A)</i>	Y3K: (ca 2) TTHCM(60) Y1Q: (ca 3) Triết(60)	YDP2: MD TN(60) XN1B: KT GP(20) Đ.D1A: GP2(40)	Y2D: DCXK(60) D4B: LTSXT(60)		Đ.D3B: Đ.DHSCC(40) D2D: TVD(60) Đ.D2D: QLĐ.D(60)	Y1P: NN1(60) XN1A: Sinh lý (40) Y1K: Triết(60)	D4A: DODTTT(40) Y1H: Triết(60) YCT5: KT T.YHCT2 (20)	Y2E: CNXHKKH(60) Y2H: CNXHKKH(60) D2A: HLD(40)	Y3G: TTHCM(60) D1B: GP(40) D2D: HLD(40)	
<i>Phòng Test 4 (Tầng 5 nhà A)</i>		Y4H: Nhi(60) XN1A: KT GP(20) Đ.D1C: GP2(40)	Y2E: DCXK(60)			Y1Q: NN1(60) XN1B: Sinh lý (40) Y1D: Triết (60)	D4B: DODTTT(40) D4C: DODTTT(40) Y1I: Triết(60)	Y2F: CNXHKKH(60) Y2G: CNXHKKH(60) D2B: HLD(40)	Y3H: TTHCM(60) D1C: GP(40) D2C: HLD(40)	

Hưng Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2026

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
BỘ
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH
ThS Nguyễn Thị Ngoan

Giảng đường		Thứ 2 Ngày 08/6/26		Thứ 3 Ngày 09/6/26		Thứ 4 Ngày 10/6/26		Thứ 5 Ngày 11/6/26		Thứ 6 Ngày 12/6/26	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH	GĐ 1	Y4A GB Nhi		Y4A GB Nhi		Y4A GB Nhi		Y4A GB Nhi		Y4A GB Nhi	
	GĐ 2										
BVĐK NAM ĐỊNH	GĐ 1	Y4C GB Nội	Y4D: KT Chấn thương (20')	Y4C GB Nội	Y4D Chấn thương	Y4C GB Nội		Y4C GB Nội		Y4C GB Nội	
	GĐ 2	Y4D GB	Y4D: KT Chấn thương (20')	Y4D GB		Y4D GB		Y4D GB		Y4D GB	
TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BQP	GĐ 201	Y4B GB		Y4B GB		Y4B GB		Y4B GB		Y4B GB	
	GĐ 204										
	GĐ 301										

Ghi chú:

- Trường CD nghề 20 địa chỉ: 126C Trần Đăng Ninh, Ninh Bình (Nam Định cũ)
- BVĐK Nam Định địa chỉ: Khu Đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, Ninh Bình



Hưng Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2026

LỊCH THI TẠI NINH BÌNH
(TUẦN THỨ 47 TỪ 08/6/2026 ĐẾN 12/6/2026)

- Kính gửi : - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Phòng Đảm bảo chất lượng Giáo dục và Khảo thí;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Hành chính và Công tác chính trị;
- Các Đơn vị giảng dạy tại Ninh Bình.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học thông báo lịch thi tại Ninh Bình tuần học thứ 47 năm học 2025-2026 như sau:

TT	Thời gian	Địa điểm	Lớp thi	Bộ môn	Hình thức thi	Số phòng	Số CB coi/ hỏi thi	TT/CB khác	Tổng số CB
1	Chiều thứ 2 08/6	Bệnh viện đa khoa Nam định	Y4D	Chấn thương	Test KT20	02	04	01	05

Trân trọng cảm ơn./.

Chú ý: Xe xuất phát 13h30' chiều.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH
ThS Nguyễn Thị Ngoan